TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:16/2017/HSST
Ngày 24/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH TRÀ VINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tùng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Thạch Qươne**
- Nghề nghiệp: Giáo Viên
- Nơi công tác: Trường dân tộc nội trú huyện X

2. Ông **Nguyễn Hữu Trọng**
- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hòa Xuân** là Thẩm tra Viên của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Hoài Linh** là Kiểm sát Viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017,tại Tòa án nhân dân huyện X mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:20/2017/HSST ngày 18/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lê H Đ** (tên gọi khác là Minh), sinh năm 1991

Trú tại: ấp Đ Đ, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh

Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.

Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961

Tiền án: Không.Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Ông Mai T V**,** sinh năm 1974

Trú tại: ấp V, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh (đã tử vong)

-Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Ông Mai Văn T , sinh năm 1959. (có mặt)

2/ Ông Mai T T, sinh năm 1978. (có mặt)

3/ Ông Mai V T, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp V, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh

4/ Bà Mai T N, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: ấp V, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh.

5/ Ông Mai K P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: ấp V, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh.

Bà N, ông P đồng ủy quyền cho ông Mai Văn T là người đại diện tham gia tố tụng.

6/ Ông Mai T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 14, ấp P l, xã H H, huyện X M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

7/ Bà Mai B, sinh năm 1955.

Trú tại: ấp T Đ, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh.

Ông Thanh, bà Bạch đồng ủy quyền cho ông Mai T T là người đại diện tham gia tố tụng.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê V Đ, sinh năm 1967 (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961 (có mặt)

3/ Bà Trần Thị B H, sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp Đ Đ, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh

-Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1951 (vắng mặt)

2/ Ông Dương Văn K, sinh năm 1972 (vắng mặt)

3/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp V, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh

4/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T Đ, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh

5/ Ông Ông V C, sinh năm 1975 (có mặt)

Trú tại: ấp Mỹ Văn, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh

-Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam, màu trắng sọc đen, bị rách biến dạng, có dính máu, đã qua sử dụng; 01 quần sọt vải Jean, màu xanh kiểu nam, ống quần bên phải bị rách có dính máu, đã qua sử dụng.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê H Đ bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện X truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2016 bị cáo Lê H Đ điều khiển xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu SONGHUAJIANG, biển kiểm soát 84C- 016.43 (xe có tải trọng hàng hóa 500kg) đến cửa hàng vật liệu xây dựng Tính Ngân Quỳnh ở ấp T Đ, xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh để mua cát xây dựng. Sau khi mua 0,7m^3 cát, bị cáo Lê H Đ điều khiển xe ô tô tải trên Tỉnh lộ 915 hướng từ ấp T Đ, xã N, huyện X về nhà ông Lê V Đ (là cha ruột bị cáo Đ) ở ấp Đ Đ, xã N. Khi đến đoạn đường thuộc ấp V, xã N xe ô tô tải chạy với tốc độ khoảng 30 – 40km/h trên phần đường bên phải, bị cáo Đ phát hiện ông Mai T V đi bộ cùng chiều phía trước, cách lề phải khoảng 02 mét và 01 xe ô tô tải màu xanh (bị cáo Đ không nhớ rõ biển kiểm soát) điều khiển theo hướng ngược lại, cách xe của bị cáo Đ khoảng 50 mét. Bị cáo Đ bấm còi báo hiệu thì ông V đi vào sát mép đường bên phải và đi thẳng về phía trước nên bị cáo Đ không quan sát mà tiếp tục điều khiển xe. Sau khi vượt qua ô tô tải đã nhìn thấy trước đó, bị cáo Đ thấy ông V vẫn còn đi trên phần đường bên phải cách lề phải 1,4m, cách đầu xe ô

tô tải của bị cáo đang điều khiển khoảng 15 mét. Bị cáo Đ bấm còi báo hiệu, dùng chân phải để đạp vào cần phanh giảm tốc độ, nhưng không quan sát từ phía trước, không kịp xử lý nên bị cáo Đ đã đạp nhầm vào cần ga của xe ô tô tải, làm cho xe lao nhanh về phía trước và đụng vào người ông V làm ông V té ngã nằm ngữa trên mặt đường, đầu quay hướng mép đường bên phải, chân quay hướng phần đường bên trái, toàn thân người ông V bị vướng vào gầm xe và bị xe ô tô tải kéo đi một đoạn đường dài 19,3m. Lúc này bị cáo Đ đạp phanh và dừng xe ô tô tải lại làm cho ông V bị văng ra khỏi gầm xe, cách đầu xe ô tô tải là 1,8 mét. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đ đã lùi xe ô tô tải lại và đổ cát xây dựng mua trước đó xuống lề đường bên phải rồi xuống xe đi lại nơi ông V nằm bất tỉnh, bị cáo Đ ôm ông V đặt ở ghế ngồi bên phải của xe ô tô tải, nhưng do ông V bất tỉnh, chân phải bị gẫy nên không thể ngồi được. Lúc này có ông Mai Văn T là anh của ông V đến và cùng với bị cáo Đ đưa ông V nằm trên thùng xe ô tô tải, ông T ôm ông V còn bị cáo Đ lái xe chở ông V đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần để cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông V đã tử vong trong ngày 27/10/2016. Sau khi lái xe đưa ông V đi cấp cứu bị cáo Đ đã điều khiển xe ô tô tải đến hiện trường để Cơ quan điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông (Bl 47-49, 132-133, 203-204, 207- 208,211- 212).

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt lộ được trãi nhựa rộng 5,4 mét và được bố trí thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có vạch sơn kẻ đường không liên tục ở giữa. Điểm va chạm giữa xe ô tô tải do bị cáo Đ điều khiển và ông Mai T V cách lề phải là 1,4 mét. Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông Công an huyện X tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Lê H Đ là 0,000mg/01 lít khí thở; nồng độ cồn trong hơi thở của ông Mai T V là 0,325mg/01 lít khí thở. Hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của ông Mai T V vi phạm khoản 5 Điều 4 và khoản 1 Điều 32 Luật giao thông đường bộ (Bl 43-46,57-59).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 264/KLGĐ (PY) ngày 02/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định nguyên nhân chính dẫn đến Mai T V tử vong là do đa chấn thương.(Bl 08, 27-28).

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định:Vào ngày 17/11/2010 bị cáo Lê H Đ được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Long đào tạo và cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có giá trị đến ngày 17/11/2015. Vào ngày 27/10/2016 giấy phép lái xe của bị cáo Đ đã hết hạn nhưng bị cáo Đ không làm thủ tục để được cấp lại giấy phép lái xe và cũng không thông báo cho cha ruột là ông Lê V Đ và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ biết. Xe ôtô tải biển kiểm soát 84C- 016.43 do ông Lê V Đ và bà Nguyễn Thị Đ mua vào năm 2012 nhưng do bị cáo Đ đứng tên chủ sở hữu. Trong thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển kiểm soát 84C- 016.43 vẫn còn trong thời hạn kiểm định (Bl 209 – 210), đồng thời xe ôtô tải có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của công ty Bảo hiểm Bảo Việt Cần Thơ, thời hạn từ ngày 25/ 10/2016 đến ngày 25/10/2017. Ngày 09/3/2017 Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Cần Thơ có văn bản trả lời do thời điểm xảy ra tai nạn Giấy phép lái xe của bị cáo Lê H Đ đã hết hạn sử dụng nên Công ty từ chối giải quyết bồi thường (Bl 23-24).

Ngày 24/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê H Đ.

Vật chứng của vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã thu giữ 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam, màu trắng sọc đen, bị rách biến dạng, có dính máu, đã qua sử dụng; 01 quần sọt vải Jean, màu xanh kiểu nam, ống quần bên phải bị rách có dính máu, đã qua sử dụng.

01 xe ô tô tải màu xanh nhãn hiệu SONGHUAJIANG, biển kiểm soát 84C-016.43, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu (BL89)

Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo Lê H Đ đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của ông Mai T V với số tiền 80.960.000đồng (*T m mươi triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Lê H Đ về tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát V thực hành quyền công tố đã kết luận hành vi của bị cáo Lê H Đ đã đủ yêu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lê H Đ, Kiểm sát V đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, các điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê H Đ 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm. Giao bị cáo Đ cho UBND xã N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Mai T V không yêu cầu bị cáo Lê H Đ phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam, màu trắng sọc đen, bị rách biến dạng, có dính máu, đã qua sử dụng; 01 quần sọt vải Jean, màu xanh kiểu nam, ống quần bên phải bị rách có dính máu, đã qua sử dụng.

Về án phí buộc bị cáo Lê H Đ nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lê H Đ khai nhận vào ngày 27 tháng 10 năm 2016 bị cáo Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 84C- 016.43 trong khi Giấy phép lái xe đã hết hạn, do không chú ý quan sát kỹ phần đường phía trước, khi phát hiện ông Mai T V đi bộ không sát mép đường, bị cáo đã lúng túng xử lý không an toàn dẫn đến gây tai nạn hậu quả làm ông Mai T V tử vong. Nay bị cáo Lê H Đ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người đại diện cho người bị hại ông Mai T V thống nhất về việc gia đình bị cáo Đ đã khắc phục tổng số tiền là 80.960.000đồng nên không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm. Ngoài ra người đại diện cho người bị hại thống nhất yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê H Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát V, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lê H Đ khai nhận vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2016 bị cáo Lê H Đ điều khiển xe ô tô tải màu xanh nhãn hiệu SONGHUAJIANG, biển kiểm soát 84C- 016.43 lưu thông trên Tỉnh lộ 915 hướng từ ấp T Đ về ấp Mỹ Văn, xã N, huyện X. Khi đến đoạn đường thuộc ấp V, xã N, huyện X đã gây tai nạn giao thông hậu quả làm ông Mai T V tử vong. Nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo Đ không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giao thông, giấy phép lái xe hết hạn bị cáo Đ không thực hiện việc cấp đổi theo quy định, khi điều khiển xe ô tô tải không chú ý quan sát, xử lý tình huống không đúng quy tắt an toàn giao thông thể hiện qua việc khi thấy ông Mai T V đi cách lề phải 1,4mét lẽ ra bị cáo Đ phải giảm tốc độ, đạp phanh để đảm bảo an toàn nhưng bị cáo Đ đã đạp nhầm chân phải vào cần ga của xe ô tô tải làm cho xe ô tô tải lao nhanh về phía trước đụng vào thân người của ông Mai T V gây tai nạn, hậu quả làm ông V tử vong.

Xét lời khai của bị cáo Lê H Đ tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo kết luận điều tra,giải quyết vụ tai nạn giao thông của Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện X đã lập, phù hợp với biên bản thực nhiệm điều tra, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy khi bị cáo Lê H Đ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát số 84C-016.43 gây tai nạn thì giấy phép lái xe của bị cáo đã hết hạn, bị cáo Đ chưa cấp đổi lại giấy phép lái xe theo quy định. Hậu quả của vụ tai nạn đã làm ông Mai T V tử vong. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để quy kết bị cáo Lê H Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Lê H Đ với hành vi phạm tội được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê H Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó việc xử lý hình sự đối với bị cáo Lê H Đ là cần thiết. Tuy nhiên cũng cần xem xét về nguyên nhân của vụ tai nạn ngoài lỗi chính của bị cáo Đ còn có một phần lỗi của ông Mai T V do không đi đúng phần đường quy định, khi tham gia giao thông có uống rượu nên chưa đảm bảo các quy tắc an toàn. Mặt khác, đối với bị cáo Lê H Đ sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu. Bị cáo Đ và gia đình đã tích cực thăm hỏi động V chia sẻ tổn thất với gia đình người bị hại, bị cáo đã T c động với gia đình bồi thường cho người bị hại tổng cộng 80.960.000đồng, người

đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê H Đ. Ngoài ra bị cáo Đ còn là lao động chính trong gia đình, hiện còn con nhỏ sinh năm 2013, bị cáo Đ có ông cụ ngoại ruột là Liệt sĩ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê H Đ do có nhân thân tốt,chưa có tiền án,tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự giao bị cáo Lê H Đ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất đã nhận số tiền 80.960.000đồng và không yêu cầu bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xe ô tô tải biển kiểm soát số 84C- 016.43 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả cho chủ sở hữu xong, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam, màu trắng sọc đen, bị rách biến dạng, có dính máu, đã qua sử dụng; 01 quần sọt vải Jean, màu xanh kiểu nam, ống quần bên phải bị rách có dính máu, đã qua sử dụng xét thấy do giá trị sử dụng không còn nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê H Đ phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Lê H Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê H Đ 03 (*ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê H Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Mai T V không yêu cầu bị cáo Lê H Đ phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về vật chứng**: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam, màu trắng sọc đen, bị rách biến dạng, có dính máu, đã qua sử dụng; 01 quần sọt vải Jean, màu xanh kiểu nam, ống quần bên

phải bị rách có dính máu (vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện X quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê H Đ nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thược hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-VKSND huyện X.
-TAND tỉnh Trà Vinh
- Công an huyện X
- UBND xã N
- Bị cáo
-Những người tham gia tố tụng
-Lưu hồ sơ vụ án

Lê Thanh Tùng